

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2017/HSST

Ngày 30-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Anh Hào.

2. Bà Nguyễn Quỳnh Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/HSST- QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên Thào A G, sinh năm 1994 tại huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A L và bà Giàng Thị N; có vợ là Mùa Thị C; con: Không; tiền án: 01 tiền án, ngày 25 tháng 7 năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22 tháng 10 năm 2012 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn là 24 tháng, ngày 18/3/2015 bị Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 7 năm 2017; “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Hoa là trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

- *Bị hại:* Sùng Thị L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Hà Đình N, sinh năm 1998; nơi cư trú: Bản G, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

+ Thào A T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

+ Thào A L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

+ Giàng Thị N, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A Làng- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái Thào A G đã lén lút đột nhập vào nhà Sùng Thị L trộm cắp 02 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Sùng Thị L để trong túi vải treo ở cột nhà gần bàn uống nước. Đến khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 7 năm 2017 Thào A G đi đến hiên nhà ông Thào A L nơi Sùng Thị L để chiếc xe mô tô Sirius biển kiểm soát 21K1-246.88, bị cáo đã dắt chiếc xe này ra đường cách nhà ông L khoảng 05 đến 06m, sau đó cầm chìa khóa xe máy đã trộm cắp trước đó, nổ máy xe đi xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày G đi đến Bản G, xã T, huyện V thì xe hết xăng, bị cáo đã vào quán sửa xe máy của Hà Đình N cầm đăng ký xe mô tô lấy 100.000đồng, sau khi đổ xăng hết 50.000đồng, G tiếp tục đi lên xã S, huyện V nhưng do đường xấu khó đi nên bị cáo đã quay lại đi về xã T. Khi đi đến trạm cây xăng khu vực thị trấn nông trường L, huyện V thì bị lực lượng cảnh sát giao thông huyện V tạm giữ xe mô tô do bị cáo không đội mũ bảo hiểm và không có giấy tờ xe. Sau khi bị tạm giữ xe bị cáo đi bộ về xã T đến ngày 15 tháng 7 năm 2017 thì gặp Thào A T, G đã thừa nhận đã lấy trộm chiếc mô tô của chị L, T đã giao Thào A G cho Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu giữ 01 xe mô tô loại xe SIRUS, nhãn hiệu YAMAHA màu sơn xanh- đen, biển kiểm soát 21K1-246.88; 04 chìa khóa xe máy bằng kim loại trên mỗi chìa khóa có chữ YAMAHA; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Sùng Thị L; 01 túi giả da màu nâu.

Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 17/7/2017 kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn xanh- đen, biển kiểm soát 21K1-246.88, số khung C6H0GY251700, số máy 5C6H251710, đã qua sử dụng trị giá là: 11.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 28/KSĐT-KT ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Thào A G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào A G phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thào A G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức còn hạn chế, tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Thào A G thừa nhận ngày 12 và ngày 13 tháng 7 năm 2017 đã có hành vi trộm cắp của chị Sùng Thị L 02 chìa khóa xe mô tô YAMAHA, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Sùng Thị L và 01 xe mô tô biển kiểm soát 21K1-246.88, bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tràm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 13/7/2017 tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái Thào A G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 21K1-246.88 của chị Sùng Thị L trị giá 11.000.000đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràm Tấu, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Thào A G về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, song do vụ lợi, muốn kiếm lời bất chính nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 27/5/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện kém nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật với hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét đề giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Hà Đình N là người nhận cầm cố 01 đăng ký xe mô mang tên Sùng Thị L với giá 100.000 đồng, quá trình điều tra xác định N không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 xe mô tô loại xe SIRUS, nhãn hiệu YAMAHA màu sơn xanh- đen, biển kiểm soát 21K1-246.88; 04 chìa khóa xe máy bằng kim loại trên mỗi chìa khóa có chữ YAMAHA; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Sùng Thị L; 01 túi giả da màu nâu, cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp chị Sùng Thị L là có căn cứ, nên được chấp nhận.

- Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi liên quan Hà Đình N không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 100.000 đồng là tiền mà Hà Đình N trả cho bị cáo khi nhận cầm cố đăng ký xe mô tô nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Thào A G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thào A G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20 tháng 7 năm 2017.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Thào A G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo, bị hại,
- người có quyền lợi vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Văn Lên

